TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 17-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin;

Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc H, tên gọi khác: Bao Công, sinh ngày 12/12/1992 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Nơi ở: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968 (sống) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (sống); bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2012/HSST ngày 09/82017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Quốc H 09 tháng từ về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018, chấp hành xong án phí ngày 28/8/2019; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Quốc H 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí ngày 13/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/12/2020; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Quốc H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/7/2023, chưa chấp hành xong án phí; Nhân thân: Tại Quyết định số 1227/QĐ-UB-NC ngày 31/03/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G trong thời hạn 24

tháng đối với Nguyễn Quốc H. Chấp hành xong quyết định ngày 01/02/2008; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Phạm Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số B, Ô, Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

2. Bùi Thị Bé N (D1), sinh năm 1977 (vắng mặt).

3. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

4. Lương Ngọc P, sinh năm 1979 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 22/5/2024, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Quốc H nảy sinh ý định chiếm đoạt cây kiểng của người dân để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô loại Cup (không xác định biển số) đi tìm tài sản, khi đến nhà Phạm Văn T thuộc số B, Ô, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An nhìn thấy sau nhà T trồng nhiều cây mai kiểng. H dựng xe cặp lề đường rồi lén lút đi ra phía sau chọn 01 cây mai dáng trực tàng thông, chiều cao 02m, hoành gốc 40cm đang được đắp bầu trồng dưới đất. H dùng hai tay nhổ gốc cây mai lên và lôi ra vị trí dựng xe rồi điều khiển xe mô tô chở cây mai đưa về cất giấu phía sau nhà H tại ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở cây mai đến nhà Nguyễn Hoàng Â thuộc ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An bán được 1.200.000 đồng. Sau đó Nguyễn Quốc H đã chuyển trả lại số tiền 1.200.000 đồng cho Â để chuộc lại cây mai với lý do đưa bán nơi khác được giá cao hơn. Đến ngày 25/5/2024, khi H chưa bán cây mai thì Phạm Văn T đến Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An trình báo vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 17/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 cây mai kiểng, dáng trực tàng thông, cao 02m, hoành gốc 40cm trị giá 2.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 02/CT-VKSĐH ngày 05-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Nguyễn Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Đối với Nguyễn Hoàng Â có hành vi mua cây mai do Nguyễn Quốc H bán nhưng Â không biết cây mai do H chiếm đoạt mà có nên hành vi của Â không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị D không biết việc Nguyễn Quốc H đem cây mai về nhà cất giấu nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

Về vật chứng: 01 cây mai, dáng trực tàng thông, cao 02m, hoành gốc 40cm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn T theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/6/2024 là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Phạm Văn T có đơn xin vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ việc không có tiền tiêu xài nên khoảng 03 giờ 30 phút ngày 22/5/2024, tại Ô, khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Quốc H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn T là 01 cây mai, dáng trực tàng thông, chiều cao 02m, hoành gốc 40cm trị giá 2.200.000 đồng. Sau đó, Phạm Văn T trình báo đến Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An xử lý theo quy định pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo H có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Nguyễn Hoàng Â có hành vi mua cây mai do Nguyễn Quốc H bán nhưng Â không biết cây mai do H chiếm đoạt mà có nên hành vi của Â không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị D không biết việc Nguyễn Quốc H đem cây mai về nhà cất giấu nên không cấu thành tội phạm có liên quan.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Văn T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[6] Về vật chứng: 01 cây mai, dáng trực tàng thông, cao 02m, hoành gốc 40cm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Phạm Văn T theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 01/6/2024 là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 18/10/2024.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Quốc H trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 17/01/2025 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm